

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI



*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tám.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhạn
Ông Nguyễn Hoàng Hiệp
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:
Bà Trần Thị Thanh Tâm - Cán bộ TAND TP. Biên Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

-----00-----

Hôm nay ngày 22 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân TP. B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 332/2017/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm: 1995.

Nơi đăng ký NKTT: Phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay : như trên

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: không.

Họ tên cha: Trần Văn M, sinh năm 1957.

Họ tên mẹ: Chu Thị T, sinh năm 1954, bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự : không.

Nhân thân: Ngày 28/2/2013, Trần Văn T bị Tòa án nhân dân TP. B xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 27/4/2014 Trần Văn T chấp hành xong bản án.

Bị bắt ngày 04/04/2017 (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân TP. B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Văn T là người sử dụng ma túy tổng hợp. Lúc 20 giờ ngày 03 tháng 04 năm 2017, T đi đến đường Trần Đình Xu, thuộc quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

mua của một phụ nữ (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (bột khay) với giá 700.000đ, 05 gói ma túy tổng hợp với giá 1.000.000đ, 17 viên nén ma túy tổng hợp (thuốc lắc) với giá 3.060.000đ. Sau đó, T cất số ma túy vừa mua vào túi quần bên phải và đi đến đường Nguyễn Văn H , phường T, thành phố B thì bị Công An phường T kiểm tra phát hiện nên lập biên bản quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng, đã được niêm phong - ký hiệu M1
- 05 (năm) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong - ký hiệu M2.
- 17 (mười bảy) viên nén màu trắng đục có logo chữ K, đã được niêm phong - ký hiệu M3.

Tại bản kết luận giám định số 110/PC54-GĐMT ngày 11/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M1 được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là 0,4632 gam, có Ketamine, Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, số thứ tự 35, nghị định 82 ngày 19/7/2013 của chính phủ.
- Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M2 được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là 0,6473 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của chính phủ.
- Viên nén hình tròn màu trắng đục có logo hình chữ K chứa trong mẫu M3 đã được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng 4,1805 gam, có MDMA. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 22, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của chính phủ.

Tại cáo trạng số 351/CT/VKS-HS, ngày 17/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố Trần Văn T, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, cùng với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03 tháng 04 năm 2017, tại đường Nguyễn Văn H, phường T, thành phố B, Trần Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 2.279gam ma túy tổng hợp thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại cáo trạng số 351/CT/VKS-HS, ngày 17/7/2017 Viện kiểm sát căn cứ khoản 1 Điều 194 BLHS để truy tố bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo kết luận giám định số 110/PC54-GĐMT ngày 11/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công An tỉnh Đồng Nai chỉ giám định trọng lượng mà chưa giám định hàm lượng là chưa đủ căn cứ.

Theo kết luận giám định số 298/PC54-GĐMT, ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công An tỉnh Đồng Nai thì kết luận giám định:

- Mẫu M1 có hàm lượng Ketamine là 68,28% x trọng lượng là 0,4632 gam:100 = 0,316 gam có Ketamine.

- Mẫu M2 có hàm lượng Methamphetamine là 73,74% x trọng lượng là 0,6473 gam:100 = 0,477gam, có Methamphetamine.

- Mẫu M3 có hàm lượng MDMA là 35,55% x trọng lượng là 4,1805 gam :100 = 1,486gam, có MDMA

Như vậy trọng lượng ma túy mà bị cáo T tàng trữ là 2.279gam ma túy. Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức pháp luật nên phải biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn đối với người sử dụng và xã hội, mọi hành vi tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm, ai vi phạm đều bị xử lý rất nghiêm. Từ đó cần có một mức hình phạt thật nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự .

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ Luật hình sự năm 2015. Căn cứ khoản 3, Điều 7, khoản 1; khoản 2, Điều 249 của Bộ Luật hình sự năm 2015 thì mức hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm còn quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Do vậy Hội đồng

xét xử áp dụng hình phạt theo Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử có lợi cho bị cáo là phù hợp, đúng qui định của pháp luật.

Đối chiếu nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với người phụ nữ (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) đã bán ma túy cho T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công An TP. B sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Căn cứ Điều 41, BLHS và Điều 76 BLTTHS.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định một gói niêm phong số 298 /PC54-GĐMT ngày 11/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công An tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/4/2017.

Căn cứ Điều 41 BLHS và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự .

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định một gói niêm phong số 298 /PC54-GĐMT ngày 11/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công An tỉnh Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự TP. B.

Về án phí HS-ST: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai,
- VKSND tỉnh Đồng Nai,
- VKSND TP B,
- THA dân sự TP B,
- Bị cáo, đương sự.
- Lưu hồ sơ, Vp.

Phạm Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
- Hội thẩm nhân dân THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Tám